

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~3176~~/KL-UBND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 7 năm 2021

KẾT LUẬN

Điều chỉnh, bổ sung Kết luận thanh tra số 990/KL-UBND ngày 30/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động, quản lý đầu tư xây dựng và quản lý sử dụng vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Ninh Thuận

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NINH THUẬN

Số: 1215
Ngày: 15/7/21
Chức vụ:
Số:

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15/11/2010;

Xét Báo cáo số 03/BC-ĐTTr ngày 30/3/2019 của Đoàn thanh tra;

Xét Báo cáo số 382/CQĐT (PC03) ngày 07/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận;

Thực hiện ý kiến kết luận, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 175-TB/TU ngày 09/6/2021 tại cuộc họp cho ý kiến về kết quả thanh tra tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Trưởng Đoàn thanh tra tại Tờ trình số 12/TTr-ĐTTr ngày 30/6/2021 về đề nghị ban hành Kết luận điều chỉnh, bổ sung Kết luận thanh tra;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kết luận thanh tra số 990/KL-UBND ngày 30/3/2020 như sau:

I. Nội dung kết luận (Từ trang 10 đến trang 14 Kết luận thanh tra số 990/KL-UBND ngày 30/3/2020) đã nêu:

“2.2. Về thẩm quyền ký các văn bản trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Theo Văn bản số 2496/SKHĐT-ĐTGS ngày 19/7/2019 và Văn bản số 3501/SKHĐT-ĐTGS ngày 15/10/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đặc biệt là ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ trong thực hiện pháp luật đấu thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 6718/BKHĐT-QLĐT ngày 17/9/2019, đảm bảo thực hiện đúng trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư được quy định tại Luật xây dựng, Luật đấu thầu, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-CT ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Công ty, thì Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, như vậy Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Đối với các dự án Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Công ty quyết định đầu tư thì Chủ tịch Công ty nhân danh chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh) đầu tư

+ Chủ tịch Công ty sẽ là người quyết định đầu tư, có nhiệm vụ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

+ Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) là người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 và Điều 68 Luật xây dựng, Điều 74 Luật đấu thầu năm 2013.

- Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh là người quyết định đầu tư:

+ Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) là người đứng đầu chủ đầu tư thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 và Điều 68 Luật xây dựng, Điều 74 Luật đấu thầu năm 2013.

Theo quy định tại Điều 74 Luật đấu thầu năm 2013 thì “Chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt, ký kết hoặc ủy quyền ký kết và quản lý việc thực hiện hợp đồng với nhà thầu”. Như vậy, Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) là người đại diện pháp luật của Công ty làm Chủ đầu tư thực hiện nội dung này.

Đối chiếu với các nội dung trên, trong 02 năm (2017-2018):

- Công ty đã thực hiện 314 dự án tu sửa thường xuyên, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Công ty quyết định đầu tư, tất cả các văn bản (Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Biên bản thương thảo hợp đồng; Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và Hợp đồng...) đều do Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) ký, trong đó Văn bản Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là do Chủ tịch Công ty đồng ý và chỉ đạo Phó Giám đốc phụ trách Công ty ký. Như vậy, tất cả các văn bản trên đều được Phó Giám đốc phụ trách Công ty ký đúng theo thẩm quyền và ủy quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Nội quy, Quy chế của Công ty;

- Công ty đã thực hiện 114 dự án tu sửa lớn do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, giao Công ty làm chủ đầu tư, trong đó Chủ tịch công ty đã thương thảo và ký Biên bản thương thảo hợp đồng và ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 65 dự án, gồm 285 gói thầu với tổng giá trị là 27.121,68 triệu đồng (Năm 2017: 18 dự án/86 gói thầu/9.634,90 triệu đồng; Năm 2018: 47 dự án/199 gói thầu/17.477,78 triệu đồng). Như vậy, việc Chủ tịch Công ty đang thực hiện quyền và nghĩa vụ của Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) là không đúng theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 và Điều 68 Luật xây dựng; Điều 74 Luật đấu thầu năm 2013; Khoản 6, Điều 16 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 23 Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận, ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-CT ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Công ty.

Ngày 12/9/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các ngành xem xét đề xuất giải quyết các kiến nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận, qua đó có Văn bản số 3128/SKHĐT-TĐGS ngày 16/9/2019 với nội dung “*Đối với những công trình hạng mục công trình triển khai thực hiện trong năm 2017, 2018 đã hoàn thành: Tại văn bản số 317/CT-KSNB ngày 07/8/2019 của Chủ tịch Công ty và Báo cáo số 181/BC-CT ngày 05/8/2019 của Phó Giám đốc phụ trách Công ty đều đề nghị không thu hồi và ban hành lại*

các quyết định, vì các công trình này đã thi công hoàn thành, đang hoàn tất thủ tục quyết toán; việc ban hành các văn bản, quyết định thay thế sẽ dẫn đến nảy sinh hậu quả pháp lý khó xử lý. Các thành viên dự họp thống nhất với đề xuất trên, nhưng không đúng thẩm quyền quy định của pháp luật”.

Qua xem xét, trong tất cả các quyết định đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Công ty làm chủ đầu tư. Với tư cách là đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty, Chủ tịch Công ty phải có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Chủ tịch Công ty đã chỉ đạo thực hiện, thương thảo hợp đồng và ký Biên bản thương thảo hợp đồng, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền quy định của pháp luật. Vì vậy trách nhiệm xử lý hậu quả pháp lý thuộc về Chủ tịch Công ty và tự chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và chủ sở hữu.

2.3. Đối với các dự án triển khai năm 2019:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về xem xét cập nhật kiến nghị của các cơ quan liên quan đến hoạt động của Công ty. Qua thanh tra cho thấy năm 2019 Công ty đã triển khai thực hiện 207 dự án với tổng giá trị là 54.157 triệu đồng, đã ký hợp đồng các gói thầu thuộc 166 dự án với tổng giá trị là 28.178 triệu đồng, chưa ký hợp đồng 190 gói thầu thuộc 42 dự án với tổng giá trị là 24.741,80 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí do ngân sách Trung ương cấp bù:
 - + Đã ký hợp đồng 160 dự án với tổng giá trị là 5.470 triệu đồng.
 - + Chưa ký hợp đồng 30 dự án, tương ứng 136 gói thầu, tổng giá trị là 19.715,44 triệu đồng.
- Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương và địa phương:
 - + Đã ký hợp đồng 06 dự án với tổng giá trị là 22.708 triệu đồng.
 - + Chưa ký hợp đồng 12 dự án tương ứng 54 gói thầu, tổng giá trị là 5.026,36 triệu đồng.
- Lý do chưa ký hợp đồng là do Chủ tịch Công ty đã thực hiện ký thương thảo hợp đồng và ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền (đã phân tích ở trên). Cụ thể như sau:

a) Dự án thuộc nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí do ngân sách Trung ương cấp bù:

Năm 2019 các Dự án tu sửa thường xuyên và tu sửa lớn thuộc nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí do ngân sách Trung ương cấp bù đều do Công ty quyết định đầu tư. Trong trường hợp này: Chủ tịch Công ty là người quyết định đầu tư, có nhiệm vụ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; còn lại nhiệm vụ của Chủ đầu tư do Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) thực hiện. Thực tế Chủ tịch Công ty đã ký thương thảo hợp đồng và ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 38 dự án, gồm 170 gói thầu với tổng giá trị là 20.235,27 triệu đồng là không đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 2, Điều 7 và Điều 68 Luật xây dựng; Điều 74 Luật

đấu thầu năm 2013; Khoản 6, Điều 16 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 23 Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận, ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-CT ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Công ty. Đồng thời, Chủ tịch Công ty đã chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ thuộc Công ty và các nhà thầu triển khai thực hiện, đến nay tất cả các gói thầu đã thực hiện hoàn thành, nhưng chưa ký hợp đồng thi công.

b) Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương và địa phương (phòng chống lụt bão):

Đây là các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, giao Công ty làm chủ đầu tư. Trong trường hợp này: Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) là người thực hiện các nhiệm vụ của Chủ đầu tư. Thực tế Chủ tịch Công ty đã ký thương thảo hợp đồng và ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 21 dự án, gồm 93 gói thầu với tổng giá trị là 28.140,67 triệu đồng là không đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 2, Điều 7 và Điều 68 Luật xây dựng; Điều 74 Luật đấu thầu năm 2013; Khoản 6, Điều 16 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 23 Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận; ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-CT ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Công ty. Đồng thời, Chủ tịch Công ty đã chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ thuộc Công ty và các nhà thầu triển khai thực hiện, đến nay tất cả các gói thầu đã thực hiện hoàn thành, nhưng chưa ký hợp đồng thi công.

c) Tổng hợp các nguồn vốn:

Trong năm 2019, Chủ tịch Công ty đã thương thảo và ký Biên bản thương thảo hợp đồng và ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 59 dự án, gồm 263 gói thầu với tổng giá trị là 48.375,94 triệu đồng, đồng thời Chủ tịch Công ty đã chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ thuộc Công ty và các nhà thầu triển khai thực hiện, đến nay tất cả các gói thầu đã thực hiện hoàn thành (kể cả các gói thầu xây lắp). Việc thực hiện trên của Chủ tịch Công ty là bao biện, làm thay, không đúng thẩm quyền, vi phạm quy định của pháp luật, dẫn đến Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) chưa ký hợp đồng tại 42 dự án, gồm 190 gói thầu với giá trị 24.714,80 triệu đồng. Việc triển khai thi công xây dựng công trình khi chưa ký kết Hợp đồng thi công là vi phạm nghiêm trọng được quy định tại Điều 107 Luật xây dựng năm 2014 (điều kiện khởi công xây dựng công trình), hiện tại các công trình đã được xây dựng hoàn thành.

Nguyên nhân chính là do Chủ tịch Công ty đã điều hành và quyết định thực hiện nhiều nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách công ty), việc thực hiện không đúng thẩm quyền xảy ra nhiều lần, trong thời gian dài (từ năm 2017, 2018), mặc dù đã có ý kiến của Giám đốc (Phó giám đốc phụ trách) nhưng Chủ tịch Công ty vẫn không thay đổi quyết định, có biểu hiện áp

đặt, vi phạm quy chế làm việc, quy chế dân chủ tại Công ty và không chấp hành ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu công ty (Ủy ban nhân dân tỉnh).

Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh đã kết luận, chỉ đạo xử lý theo Thông báo số 180/TB-VPUB ngày 26/6/2019: "Giao Chủ tịch Công ty khẩn trương lập thủ tục thu hồi các văn bản, quyết định liên quan đã ban hành, phê duyệt không đúng thẩm quyền đối với các công trình, dự án để làm cơ sở tiến hành thực hiện việc ban hành các văn bản quyết định liên quan theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật, ... nội dung này thực hiện xong trước ngày 10/7/2019". Tuy nhiên, Chủ tịch Công ty không chấp hành và có nhiều văn bản kiến nghị gửi đến các cơ quan cấp trên (vượt thẩm quyền quy định), Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục có nhiều văn bản chỉ đạo Chủ tịch Công ty nghiêm túc chấp hành và chỉ đạo Sở, ngành chức năng rà soát, thẩm tra liên quan đến thẩm quyền phê duyệt trong đấu thầu thực hiện công trình, dự án tại Công ty, kể cả văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tại các văn bản: số 1765/UBND-TCDC ngày 26/4/2019, số 3155/UBND-TCDC ngày 25/7/2019, số 2876/UBND-TCDC ngày 09/7/2019, số 3579/UBND-TCDC ngày 21/8/2019, số 3672/UBND-TCDC ngày 27/8/2019, số 4046/UBND-TCDC và 4047/UBND-TCDC ngày 27/8/2019). Đến nay, Chủ tịch Công ty vẫn không thực hiện theo chỉ đạo, hoặc có nội dung thực hiện nhưng mang tính đối phó (Quyết định số 153/QĐ-KTTL ngày 27/9/2019 về giải thể Ban quản lý dự án; Công văn 221/BC-CT ngày 11/11/2019 đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (cơ quan tham mưu) đề nghị Thanh tra tỉnh cùng các Sở, Ngành hướng dẫn thu hồi và các vấn đề liên quan đến các văn bản của các Sở, Ngành đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về hậu quả pháp lý trong trường hợp phải thu hồi các văn bản, ...). Ngày 24/02/2020, Chủ tịch Công ty đã ban hành Báo cáo số 27/BC-CT xác định việc không chấp hành ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là do "Thông báo số 180/TB-VPUB ngày 26/6/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có dấu hiệu trái quy định của pháp luật".

Hậu quả của các hành vi trên đã gây thiệt hại về kinh tế đối với các nhà thầu vì đã bỏ tiền vốn để thi công nhưng đến nay chưa được tạm ứng, chưa được nghiệm thu, quyết toán, đồng thời phải bỏ thêm chi phí để bảo vệ công trình vì chưa bàn giao công trình cho Chủ đầu tư. Đối với Công ty vấn đề trên đã gây mất uy tín, mất lòng tin các đối tác với Công ty trong sản xuất kinh doanh, ách tắc, trì trệ trong chỉ đạo điều hành công việc, gây hậu quả pháp lý, không có cơ sở để giải ngân và quyết toán công trình, quyết toán tài chính năm 2019 của Công ty, gây mất đoàn kết nội bộ, gây tâm lý không an tâm công tác đối với người lao động và các chức danh quản lý trong Công ty. Trách nhiệm chính là của Chủ tịch Công ty.

Riêng đối với trách nhiệm thực hiện của Phó Giám đốc phụ trách Công ty, do Chủ tịch Công ty chưa thực hiện thu hồi các văn bản, nên Phó Giám đốc phụ trách Công ty chưa thể ban hành các văn bản tiếp theo đảm bảo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Nay điều chỉnh nội dung trên như sau:

2.2. Về thẩm quyền ký các văn bản trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu:

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 98 Luật Doanh nghiệp năm 2014: “*Chủ tịch Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 91 và Điều 96 của Luật này*”.

Theo giải thích từ ngữ tại Khoản 4, Điều 4 Luật đấu thầu năm 2013 “*Chủ đầu tư là tổ chức sở hữu vốn hoặc tổ chức được giao thay mặt chủ sở hữu vốn, tổ chức vay vốn trực tiếp quản lý quá trình thực hiện dự án*”.

Theo giải thích từ ngữ tại Khoản 34, Điều 4 Luật đấu thầu năm 2013 “*Người có thẩm quyền là người quyết định phê duyệt dự án...*”

Theo quy định tại Điều 6 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh “*Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận là cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 99/2012/NĐ-CP*”.

Như vậy, Chủ tịch Công ty là người đại diện Chủ sở hữu vốn tại Công ty; Công ty là Chủ đầu tư; Người đứng đầu Công ty là Chủ tịch Công ty.

Trách nhiệm của **Người có thẩm quyền** được quy định tại Điều 73 Luật đấu thầu năm 2013, trong đó tại Khoản 1 quy định: “**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 74 của Luật này**”.

Trách nhiệm của **Chủ đầu tư** được quy định tại Điều 74 Luật đấu thầu năm 2013, trong đó Điểm đ, Khoản 1 quy định phê duyệt: “**Kết quả lựa chọn nhà thầu**”.

Theo quy định tại Điều 102 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu: Về trách nhiệm của Hội đồng quản trị, **người đứng đầu doanh nghiệp** được quy định cụ thể như sau:

“1. Đối với dự án do mình quyết định đầu tư: a) **Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**; b) *Thực hiện công việc khác thuộc trách nhiệm của người có thẩm quyền quy định tại Điều 73 của Luật Đấu thầu*”. Như vậy trong trường hợp này, Chủ tịch Công ty là người có thẩm quyền và có trách nhiệm thực quy định tại Điều 73 Luật đấu thầu năm 2013 (Trách nhiệm của người có thẩm quyền).

“2. Đối với dự án do mình là chủ đầu tư: a) **Phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu**; b) **Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu**; c) *Thực hiện công việc khác thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư quy định tại Điều 74 của Luật Đấu thầu và theo ủy quyền*”. Như vậy trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân tỉnh là người quyết định đầu tư, Công ty là Chủ đầu tư, Chủ tịch Công ty là người đứng đầu doanh

nh nghiệp có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 74 Luật đấu thầu năm 2013 (Trách nhiệm của Chủ đầu tư).

Đối chiếu với các nội dung trên, trong 02 năm (2017-2018):

- Công ty đã Quyết định đầu tư thực hiện 314 dự án tu sửa thường xuyên (*dự án do mình quyết định đầu tư*), tất cả các văn bản (Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Biên bản thương thảo hợp đồng; Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và Hợp đồng,...) đều do Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách) ký, trong đó Văn bản Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là do Chủ tịch Công ty đồng ý và chỉ đạo Phó Giám đốc phụ trách Công ty ký. Như vậy, tất cả các văn bản trên đều được Phó Giám đốc phụ trách Công ty ký đúng theo thẩm quyền và ủy quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Nội quy, Quy chế của Công ty.

- Công ty đã thực hiện 114 dự án tu sửa lớn do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư (*dự án do mình là chủ đầu tư*), trong đó Chủ tịch Công ty đã ký và ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 65 dự án, gồm 285 gói thầu với tổng giá trị là 27.121,68 triệu đồng (Năm 2017: 18 dự án/86 gói thầu/9.634,90 triệu đồng; Năm 2018: 47 dự án/199 gói thầu/17.477,78 triệu đồng). Như vậy, việc Chủ tịch Công ty ký và ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu là đúng thẩm quyền của **người đứng đầu doanh nghiệp** quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 102 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Điểm đ, Khoản 1, Điều 74 Luật đấu thầu năm 2013.

2.3. Đối với các dự án triển khai năm 2019:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về xem xét cập nhật kiến nghị của các cơ quan liên quan đến hoạt động của Công ty. Qua kiểm tra cho thấy năm 2019 Công ty đã triển khai thực hiện 207 dự án với tổng giá trị là 54.157 triệu đồng, đã ký hợp đồng các gói thầu thuộc 166 dự án với tổng giá trị là 28.178 triệu đồng, chưa ký hợp đồng 190 gói thầu thuộc 42 dự án với tổng giá trị là 24.741,80 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí do ngân sách Trung ương cấp bù:
 - + Đã ký hợp đồng 160 dự án với tổng giá trị là 5.470 triệu đồng.
 - + Chưa ký hợp đồng 30 dự án, tương ứng 136 gói thầu, tổng giá trị là 19.715,44 triệu đồng.
- Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương và địa phương:
 - + Đã ký hợp đồng 06 dự án với tổng giá trị là 22.708 triệu đồng.
 - + Chưa ký hợp đồng 12 dự án tương ứng 54 gói thầu, tổng giá trị là 5.026,36 triệu đồng.

a) Dự án thuộc nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí do ngân sách Trung ương cấp bù:

Năm 2019 các Dự án tu sửa thường xuyên và tu sửa lớn thuộc nguồn vốn miễn thu thủy lợi phí do ngân sách Trung ương cấp bù đều do Công ty quyết định đầu tư (*dự án do mình quyết định đầu tư*). Trong trường hợp này: Chủ tịch Công

ty là người quyết định đầu tư, thực hiện trách nhiệm của **Người có thẩm quyền** được quy định tại Điều 73 Luật đấu thầu năm 2013 và có nhiệm vụ **phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**, theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 102 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014. Giám đốc Công ty là người phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Thực tế Chủ tịch Công ty đã ký và ban hành quyết định **phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu** 38 dự án, gồm 170 gói thầu với tổng giá trị là 20.235,27 triệu đồng là không đúng thẩm quyền.

b) Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương và địa phương (phòng chống lụt bão):

Đây là các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, giao Công ty làm chủ đầu tư (*dự án do mình là chủ đầu tư*). Trong trường hợp này: Chủ tịch Công ty là người đứng đầu Chủ đầu tư, thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư được quy định tại Điều 74 của Luật Đấu thầu năm 2013 và có nhiệm vụ **phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu** theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 102 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014.

Vì vậy, việc Chủ tịch Công ty đã ký và ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 21 dự án, gồm 93 gói thầu với tổng giá trị là 28.140,67 triệu đồng là đúng quy định.

II. Nội dung kết luận (Từ trang 20 đến trang 21 Kết luận thanh tra số 990/KL-UBND ngày 30/3/2020) đã nêu:

“g) Việc Chủ tịch Công ty trực tiếp thương thảo và ký Biên bản thương thảo hợp đồng, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với 124 dự án, gồm 548 gói thầu với giá trị 75.497,62 triệu đồng là không đúng thẩm quyền quy định của pháp luật theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 và Điều 68 Luật xây dựng; Điều 74 Luật đấu thầu năm 2013; Khoản 6, Điều 16 và Khoản 2, Khoản 3, Điều 23 Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận, ban hành kèm theo Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy chế làm việc của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-CT ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Công ty. Trong đó năm 2019, Chủ tịch Công ty chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ thuộc Công ty và các nhà thầu triển khai thực hiện đối với 42 dự án, gồm 190 gói thầu với giá trị 24.714,80 triệu đồng (bao gồm cả các gói thầu xây lắp) khi chưa ký kết Hợp đồng thi công đã vi phạm quy định tại Điều 107 Luật xây dựng năm 2014 (điều kiện khởi công xây dựng công trình), hiện tại các công trình đã được xây dựng hoàn thành, nhưng chưa ký hợp đồng thi công.

Chủ sở hữu Công ty (Ủy ban nhân dân tỉnh) đã có ý kiến chỉ đạo (Thông báo số 180/TB-VPUB ngày 26/6/2019), nhưng Chủ tịch Công ty không chấp hành và có nhiều văn bản kiến nghị gửi đến các cơ quan cấp trên (vượt thẩm quyền quy định). Tuy nhiên, đến nay Chủ tịch Công ty vẫn không thực hiện, hoặc có nội dung thực hiện nhưng mang tính đối phó, vi phạm nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu được quy định tại Khoản 2, Điều 7 Nghị định 157/2007/NĐ-CP ngày

27/10/2007 của Chính phủ: “Guong mẫu và nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có chất lượng và đúng thời hạn được giao ...”, hành vi trên phải được xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu được quy định tại Khoản 1, Điều 10: “Vi phạm nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 7 Nghị định này”.

Hậu quả của các hành vi trên đã gây thiệt hại về kinh tế đối với các nhà thầu vì đã bỏ tiền vốn để thi công nhưng đến nay chưa được tạm ứng, chưa được nghiệm thu, quyết toán, đồng thời phải bỏ thêm chi phí để bảo vệ công trình vì chưa bàn giao được cho Chủ đầu tư. Đối với Công ty vấn đề trên đã gây mất uy tín, mất lòng tin các đối tác với Công ty trong sản xuất kinh doanh, ách tắc, trì trệ trong chỉ đạo điều hành công việc, gây hậu quả pháp lý nghiêm trọng, không có cơ sở để giải ngân và quyết toán công trình, quyết toán tài chính năm 2019 của Công ty, gây mất đoàn kết nội bộ, gây tâm lý không an tâm công tác đối với người lao động và các chức danh quản lý trong Công ty.

Nguyên nhân chính là do lỗi cố ý làm thay nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Phó Giám đốc phụ trách Công ty, sự việc xảy ra nhiều lần, trong thời gian dài (từ năm 2017), mặc dù đã có ý kiến của Phó Giám đốc phụ trách, nhưng Chủ tịch Công ty vẫn không thay đổi quyết định, có biểu hiện áp đặt, vi phạm quy chế làm việc, quy chế dân chủ tại Công ty, có những biểu hiện vi phạm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII). Trách nhiệm chính thuộc về Chủ tịch Công ty, trách nhiệm liên đới thuộc Kiểm soát viên Công ty vì không kịp thời báo cáo Chủ sở hữu công ty.

h) Việc Phó Giám đốc phụ trách Công ty chưa thực hiện nhiệm vụ ký hợp đồng đối với 42 dự án triển khai năm 2019, gồm 190 gói thầu với giá trị 24.714,80 triệu đồng là do xuất phát từ việc, Chủ tịch Công ty làm thay nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Phó Giám đốc phụ trách Công ty, sự việc xảy ra nhiều lần, trong thời gian dài (từ năm 2017 đến nay), mặc dù đã có ý kiến của Phó Giám đốc phụ trách, nhưng Chủ tịch Công ty vẫn không thay đổi quyết định.

Nguyên nhân là do Chủ tịch Công ty lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chỉ đạo bộ phận tham mưu trực tiếp cho Chủ tịch Công ty thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Phó Giám đốc phụ trách Công ty, dẫn đến phản ứng của Phó Giám đốc phụ trách Công ty. Trách nhiệm trực tiếp thuộc về Chủ tịch Công ty, lãnh đạo và các bộ phận tham mưu của Công ty; trách nhiệm liên đới thuộc về Phó Giám đốc phụ trách Công ty.

Nay điều chỉnh nội dung trên như sau:

“g) Trong tổng số 124 dự án, gồm 548 gói thầu với giá trị 75.497,62 triệu đồng mà Chủ tịch Công ty đã ký và ban hành Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu có:

- 86 dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư (Dự án do mình làm chủ đầu tư). Vì vậy, Chủ tịch Công ty ký và ban hành Quyết định phê duyệt kết

quả lựa chọn nhà thầu gồm 378 gói thầu với giá trị 55.262,35 triệu đồng là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 102 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014.

- 38 dự án do Công ty quyết định đầu tư (Dự án do mình quyết định đầu tư), trong trường hợp này Chủ tịch Công ty là người quyết định đầu tư, có nhiệm vụ **phê duyệt kế hoạch** lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 102 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014, còn việc **phê duyệt kết quả** lựa chọn nhà thầu thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư (Giám đốc công ty) quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 74 Luật đầu thầu năm 2013. Vì vậy, việc Chủ tịch công ty ký và ban hành Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với 170 gói thầu, giá trị 20.235,27 triệu đồng là không đúng thẩm quyền.

Nguyên nhân là do Chủ tịch Công ty áp dụng không đúng quy định về đầu thầu. Chủ tịch Công ty không đồng thời làm cả hai nhiệm vụ: **Người quyết định đầu tư** có nhiệm vụ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và **Chủ đầu tư** có nhiệm vụ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Trách nhiệm chính thuộc về Chủ tịch Công ty, trách nhiệm liên đới thuộc Kiểm soát viên công ty.

h) Tại thời điểm ngày 30/3/2020 các dự án triển khai năm 2019 đã được thi công và hoàn thành, nhưng Phó Giám đốc phụ trách Công ty chưa thực hiện nhiệm vụ ký hợp đồng đối với 42 dự án, gồm 190 gói thầu với giá trị 24.714,80 triệu đồng.

Nguyên nhân một phần xuất phát từ việc Chủ tịch Công ty ký và ban hành Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với 30 dự án, gồm 136 gói thầu với giá trị 19.715,44 triệu đồng không đúng thẩm quyền, còn lại 12 dự án, gồm 54 gói thầu với giá trị 5.026,36 triệu đồng đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, nguyên nhân chính là do mâu thuẫn giữa Chủ tịch Công ty và Phó Giám đốc phụ trách Công ty, Chủ tịch Công ty đã nhiều lần chỉ đạo bằng văn bản nhưng Phó Giám đốc phụ trách Công ty không chấp hành.

Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch Công ty và Phó Giám đốc phụ trách Công ty.

III. Nội dung kết luận (Trang 23 Kết luận thanh tra số 990/KL-UBND ngày 30/3/2020) đã nêu:

“đ) Việc Chủ tịch Công ty trực tiếp thương thảo và ký Biên bản thương thảo hợp đồng, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với 124 dự án, gồm 548 gói thầu với giá trị 75.497,62 triệu đồng không đúng thẩm quyền quy định, trong đó:

- Năm 2017, 2018 có 65 dự án, gồm 285 gói thầu với giá trị 27.121,68 triệu đồng, đến nay các dự án, công trình đã hoàn thành, đang lập hồ sơ quyết toán, công trình đang được quản lý sử dụng và phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, việc Chủ tịch Công ty đã chỉ đạo thực hiện và ký thương thảo hợp đồng, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền. Vì vậy trách nhiệm xử lý hậu quả pháp lý thuộc về Chủ tịch Công ty và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Năm 2019 có 59 dự án, gồm 263 gói thầu với giá trị 48.375,94 triệu đồng, trong đó:

+ Đối với 17 dự án, gồm 73 gói thầu với giá trị 23.661,14 triệu đồng đã được ký hợp đồng. Việc Chủ tịch Công ty đã chỉ đạo thực hiện và ký thương thảo hợp đồng, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không đúng thẩm quyền. Vì vậy trách nhiệm xử lý hậu quả pháp lý thuộc về Chủ tịch Công ty và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh).

+ Đối với 42 dự án, gồm 190 gói thầu với giá trị 24.714,80 triệu đồng đến nay chưa được ký hợp đồng, Chủ sở hữu Công ty (Ủy ban nhân dân tỉnh) yêu cầu:

* Chủ tịch Công ty ban hành văn bản thu hồi các văn bản do Chủ tịch Công ty ký ban hành trái thẩm quyền quy định liên quan đến các gói thầu trên, thời gian thực hiện chậm nhất 07 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra. Trường hợp triển khai chậm trễ, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn thực hiện thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Công ty và phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh (Chủ sở hữu) và quy định của pháp luật.

* Giao Phó Giám đốc phụ trách Công ty (Chủ đầu tư) có trách nhiệm rà soát lập các thủ tục triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Nay hủy bỏ các nội dung trên vì lý do:

Đã thay đổi nội dung Kết luận thanh tra. Cụ thể: Chủ tịch Công ty ký ban hành quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 86 dự án, gồm 378 gói thầu với tổng giá trị 55.262,35 triệu đồng là đúng quy định, còn lại 38 dự án, gồm 170 gói thầu với tổng giá trị 20.235,27 triệu đồng là không đúng quy định. Các nội dung này đã được thể hiện chi tiết ở trên.

III. Bổ sung phần các biện pháp xử lý:

Hiện tại Công ty đã cơ bản đã khắc phục các hạn chế, thiếu sót; đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt đã được củng cố, kiện toàn; bước đầu hoạt động ổn định phát huy hiệu quả công tác đáp ứng tốt các nhiệm vụ được giao. Vì vậy, giao Chủ tịch Công ty tiếp tục khắc phục các hạn chế, thiếu sót đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, không phát sinh hậu quả pháp lý./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT, NN&PTNT, Nội vụ;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Công ty TNHH MTC KTCTTL Ninh Thuận;
- VPUB: LĐVP, KTHH, VXNV;
- Lưu: VT, TCDNC: QMT



Trần Quốc Nam